

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề,
làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 116 /2006/TT- BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1120/TTr-SNN ngày 08/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ, các Đoàn thể tỉnh;
- Lưu: VP, HP, HB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

**Về công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 3/ 8/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

1. Ghi nhận những đóng góp của làng nghề và tôn vinh các sản phẩm đặc thù của làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

2. Khuyến khích, động viên nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh khôi phục nghề truyền thống, du nhập nghề mới để phát triển sản xuất góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; phục vụ cơ cấu kinh tế dịch vụ - du lịch là thế mạnh của tỉnh.

3. Phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề, bảo vệ môi trường, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

4. Tăng cường quản lý nhà nước đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đồng thời tạo điều kiện cho nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống quan hệ giao dịch với các tổ chức có liên quan để phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước theo quy định.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định về công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống cho các nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ ngành nghề nông thôn tại địa bàn nông thôn (sau đây gọi chung là cơ sở ngành nghề nông thôn) bao gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã.
- Hộ kinh doanh cá thể đăng ký theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

b) Các làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn.

Điều 3. Các hoạt động ngành nghề nông thôn

1. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
2. Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ.
3. Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.
4. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
5. Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh.
6. Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.
7. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

Điều 4. Giải thích từ ngữ (Theo Thông tư số 116 /2006/TT- BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

1. Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

2. Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, bản, làng hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.

3. Làng nghề truyền thống là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời.

Điều 5. Hội đồng xét công nhận

1. Hội đồng thẩm định và xét chọn công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, có từ 9 đến 11 thành viên. Thành phần của Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- c) Các thành viên là đại diện các Sở, ngành, đơn vị: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch, Chi cục Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh HTX tỉnh Khánh Hòa.

2. Hội đồng thẩm định và xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Tổ chức thẩm định và xét chọn công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống mỗi năm một lần;
- b) Kỳ họp thẩm định và xét chọn công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tham dự;
- c) Mỗi thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét, lựa chọn các làng nghề đạt tiêu chuẩn để bỏ phiếu tín nhiệm; Hội đồng đánh giá theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được thực hiện công bằng, dân chủ, khách quan;
- d) Nghề và làng nghề được Hội đồng đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt của Hội đồng;
- e) Hội đồng chỉ xem xét các hồ sơ của các nghề và làng nghề lập theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục và thời gian quy định. Các trường hợp hồ sơ không lập theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục và thời gian quy định thì Hội đồng không xem xét.

Điều 6. Nguyên tắc xét công nhận

Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống chỉ được xét công nhận khi đảm bảo đầy đủ các tiêu chí theo quy định.

Điều 7. Trình tự và thời gian xét công nhận

- 1. Trình tự xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:
 - a) Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp lên UBND cấp xã trước ngày 01 tháng 10 hàng năm;
 - b) UBND cấp xã tổng hợp và lập danh sách các cá nhân, tổ chức gửi lên UBND cấp huyện trước ngày 15 tháng 10 hàng năm;
 - c) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành kiểm tra, thẩm định, tổng hợp hồ sơ, lập danh sách gửi Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn) trước ngày 30 tháng 10 hàng năm;

d) Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh;

e) Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định công nhận đối với nghề và làng nghề đủ tiêu chuẩn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Thời gian xét công nhận:

Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh tổ chức xét duyệt cho các nghề và làng nghề đủ điều kiện theo quy định vào quý IV hàng năm.

Chương II

**XÉT CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ,
LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG**

Điều 8. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống:

Nghề được công nhận là nghề truyền thống phải đạt 3 tiêu chí sau:

- a) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- b) Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc;
- c) Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.

2. Tiêu chí công nhận làng nghề:

Làng nghề được công nhận phải đạt 3 tiêu chí sau:

- a) Có tối thiểu 30% tổng số hộ trên địa bàn tổ, thôn hoặc các điểm dân cư tương tự của một xã, phường, thị trấn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn;
- b) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- c) Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước.

3. Tiêu chí công nhận làng nghề truyền thống:

Làng nghề truyền thống phải đạt tiêu chí làng nghề và có ít nhất một nghề truyền thống theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.

Đối với những làng chưa đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều này nhưng có ít nhất một nghề truyền thống được công nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì cũng được công nhận là làng nghề truyền thống.

Điều 9. Thẩm quyền cấp, thu hồi giấy công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. UBND tỉnh quyết định cấp và thu hồi giấy công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

2. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận, sau 05 năm liền không đạt theo tiêu chí quy định sẽ bị thu hồi giấy công nhận.

3. UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện danh sách các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo theo tiêu chí quy định. UBND cấp huyện tổng hợp danh sách và gửi về Hội đồng thẩm định và xét chọn công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để xem xét và thu hồi giấy công nhận.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. UBND cấp xã có các ngành nghề đạt tiêu chí quy định tại Điều 8 của Quy định này lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và gửi văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ) lên UBND cấp huyện.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

a) Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống (Mỗi loại 04 bản):

- Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu nghề truyền thống (Mẫu 01_LN).

- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề được đề nghị công nhận, có xác nhận của UBND cấp xã (Mẫu 02_LN).

- Bản sao giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được UBND cấp tỉnh trở lên trao tặng (nếu có).

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề được đề nghị công nhận.

- Bản sao giấy công nhận nghề nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề (Mỗi loại 04 bản):

- Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu làng nghề (Mẫu 03_LN).

- Danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn của làng nghề được đề nghị công nhận, có xác nhận của UBND cấp xã (Mẫu 04_LN).

- Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn của làng nghề được đề nghị công nhận trong 02 năm gần nhất (Mẫu 05_LN).

- Bản xác nhận làng nghề được đề nghị công nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, có xác nhận của UBND cấp xã (Mẫu 06_LN).

c) Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống (Mỗi loại 04 bản):

- Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu làng nghề truyền thống (Mẫu 07_LN).

- Hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu làng nghề truyền thống bao gồm hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghề truyền thống và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu làng nghề theo Khoản 1 và 2 Điều này.

Trường hợp đã được công nhận danh hiệu làng nghề, hồ sơ thực hiện như hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghề truyền thống theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Nếu chưa được công nhận danh hiệu làng nghề nhưng có nghề truyền thống đã được công nhận, hồ sơ thực hiện như hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu làng nghề theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Đối với những làng chưa đạt tiêu chuẩn a, b của tiêu chí công nhận làng nghề tại Khoản 2 Điều 8 Quy định này, hồ sơ gồm:

- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề được đề nghị công nhận, có xác nhận của UBND cấp xã (Mẫu 02_LN).

- Bản sao giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được UBND cấp tỉnh trở lên trao tặng (nếu có).

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề được đề nghị công nhận.

- Bản sao hợp lệ giấy công nhận nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

- Bản xác nhận làng nghề được đề nghị công nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật của nhà nước có xác nhận của UBND cấp xã (Mẫu 06_LN).

Chương III

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ

Điều 11. Quyền lợi và trách nhiệm đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Quyền lợi:

a) Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận được hưởng các chính sách ưu đãi về phát triển ngành nghề nông thôn theo quy định tại Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Thông tư số 113/2006/TT-BTC ngày 28/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ;

b) Được hưởng các chế độ ưu đãi về khuyến công, phát triển nghề và làng nghề của tỉnh, các chính sách ưu đãi hiện hành của nhà nước;

c) Được bổ sung hàng năm vào danh sách các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của xã, huyện, tỉnh để lập "Quy hoạch phát triển, bảo tồn nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống", đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và xử lý môi trường cho làng nghề và bên ngoài hàng rào các cụm công nghiệp làng nghề phục vụ sản xuất;

d) Được hỗ trợ 50% các khoản chi phí khi tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm ở trong nước theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: Chi phí thuê một gian hàng tiêu chuẩn để trưng bày các sản phẩm làng nghề; chi phí vận chuyển; chi phí lưu trú cho 03 cá nhân của đơn vị tham gia hội chợ; chi phí thuê bảo vệ gian hàng;

e) Được hỗ trợ 100% kinh phí thuê một gian hàng tiêu chuẩn và được hỗ trợ 100% kinh phí phương tiện đi lại khi đi tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài để trưng bày các sản phẩm làng nghề theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Được hỗ trợ 100% kinh phí tham gia các lớp tập huấn đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề;

h) Được hỗ trợ 75% giá trị máy cơ khí, thiết bị phục vụ sản xuất, mức hỗ trợ tối đa không quá 125.000.000 đồng.

2. Trách nhiệm:

Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống sau khi được UBND tỉnh công nhận danh hiệu phải có trách nhiệm:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các nghĩa vụ và thực hiện đúng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, phát triển nghề và làng nghề ở địa phương;

b) Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân, các nghệ nhân xây dựng, phát triển nghề, làng nghề gắn với văn hoá và các phong trào xã hội khác, góp phần xây dựng kinh tế địa phương ngày càng phát triển, xây dựng phát triển làng nghề từng bước ổn định, bền vững gắn với du lịch và đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động;

c) Tích cực đầu tư, mở rộng sản xuất, cải tiến thiết bị công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cải tiến mẫu mã nhằm đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm để sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật ngày càng cao được thị trường trong nước và nước ngoài ưa chuộng;

d) Tích cực mở rộng và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, khai thác và phát triển bền vững vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất;

e) Huy động các nghệ nhân, thợ giỏi, cá nhân, hộ gia đình tham gia tích cực công tác truyền nghề, dạy nghề cho người lao động và phát triển làng nghề ổn định, bền vững.

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí in ấn giấy chứng nhận, làm khung cho nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Khánh Hòa được sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng xét tặng được sử dụng từ kinh phí ngân sách ở cấp tỉnh theo dự toán được phê duyệt.

3. Các nội dung chi khác được sử dụng từ các nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm các cấp, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, làm đầu mối tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét công nhận;

b) Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính phục vụ cho công tác xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và quyền lợi, chế độ của các nghề, làng nghề này trình UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch hàng năm;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh ban hành các chính sách cụ thể để duy trì và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; giới thiệu danh sách thành viên Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, trình UBND tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng kết, đánh giá hoạt động của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; tổng hợp các tồn tại, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý, nhằm duy trì và tạo điều kiện cho làng nghề phát triển.

2. Sở Tài chính:

Thẩm định dự toán, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan hướng dẫn các chế độ, chính sách liên quan đến làng nghề theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy định này đến các cơ sở sản xuất, làng nghề trên địa bàn;

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái tham gia khôi phục, xây dựng và phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa; quan tâm, phát huy vai trò của nghệ nhân, thợ giỏi trong sự nghiệp phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống tại các làng, xã;

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với UBND cấp xã xem xét, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống;

d) Phân công cán bộ theo dõi, quản lý tình hình hoạt động của làng nghề, tổng hợp những kiến nghị của các làng nghề kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Phát triển nông thôn) trước ngày 25 đối với báo cáo quý, báo cáo 6 tháng, năm để xem xét, giải quyết;

e) Báo cáo UBND tỉnh danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo các tiêu chí quy định để thu hồi giấy công nhận.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và gửi văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ) lên UBND cấp huyện;

b) Báo cáo UBND cấp huyện danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo các tiêu chí quy định để thu hồi giấy công nhận.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã có các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trong tỉnh phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 01-LN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /TTr-UBND

....., ngày tháng năm 201...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét công nhận nghề truyền thống

Kính gửi: UBND huyện (thị xã, thành phố).....

Căn cứ Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 66/2006/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày / /2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các hộ dân làm nghề, UBND xã/phường/thị trấn..... nhận thấy nghề(tên nghề)..... đủ tiêu chuẩn nghề truyền thống tại Quyết định số /2014/QĐ-UBND.

Kính đề nghị UBND huyện/Thị xã/Thành phố.....xem xét, tổng hợp trình Hội đồng thẩm định và xét chọn công nhận danh hiệu nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh công nhận nghề...(tên nghề).....là nghề truyền thống để khuyến khích tinh thần những người làm nghề cố gắng phát huy giữ vững danh hiệu nghề truyền thống của địa phương.

Hồ sơ gửi kèm gồm có:

- 1/ Danh sách các hộ tham gia nghề;
- 2/ Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề, có xác nhận của UBND cấp xã.
- 3/ Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận huy chương trong các cuộc thi, triển lãm được UBND cấp tỉnh trở lên trao tặng (nếu có). Nếu không thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề.
- 4/ Bản sao hợp lệ giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT;
-
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 02-LN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /BC-UBND

....., ngày tháng năm 201...

BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA NGHỀ(tên nghề).....

Căn cứ Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006 Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 66/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày / /2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND xã (phường, thị trấn)..... báo cáo quá trình hình thành và phát triển của nghề(ghi tên nghề) tại địa phương như sau:

1/ Quá trình hình thành của nghề: (chú ý: nghề đã xuất hiện tại địa phương phải trên 50 năm):

(Nội dung ghi rõ nghề du nhập từ đâu tới hay tự hình thành tại địa phương? vào thời gian nào? Ai là người sáng lập nên nghề?...)

.....
.....
.....

2/ Sản phẩm được tạo ra từ nghề: (sản phẩm phải mang bản sắc văn hóa dân tộc)

.....
.....
.....

3/ Các yếu tố hình thành nghề truyền thống: (gắn với tên tuổi nghệ nhân)

.....
.....

Trên đây là báo cáo quá trình hình thành và phát triển nghề(tên nghề), tại thôn/khu phố....., xã/phường/thị trấn....., huyện/thị xã/thành phố..... tỉnh.....

Nơi nhận:

- UBND huyện (TX, TP);

-

- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 03-LN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /TTr-UBND

....., ngày tháng năm 201...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét công nhận danh hiệu làng nghề

Kính gửi: UBND huyện (thị xã, thành phố).....

Căn cứ Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 66/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày / /2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các hộ dân làm nghề, UBND xã/phường/thị trấn..... nhận thấy làng nghề(tên làng nghề)..... đủ tiêu chuẩn làng nghề tại Quyết định số /2014/QĐ-UBND.

Kính đề nghị UBND huyện (thị xã, thành phố).....xem xét, tổng hợp trình Hội đồng thẩm định và xét chọn công nhận công nhận danh hiệu nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh công nhận làng nghề...(tên làng nghề)..... là làng nghề tỉnh Khánh Hòa để khuyến khích tinh thần những người làm nghề cố gắng phát huy giữ vững danh hiệu làng nghề của địa phương.

Hồ sơ gửi kèm gồm có:

- 1/ Danh sách các hộ tham gia nghề;
- 2/ Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của làng nghề trong 02 năm gần đây;
- 3/ Bản xác nhận của UBND xã (phường, thị trấn) thực hiện tốt chính sách pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT;
- Lưu:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 04-LN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 201...

**DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN CỦA LÀNG NGHỀ
.....(tên làng nghề).....**

TT	Tên chủ hộ	Số lao động (người)	Loại hình (công ty, DNTN, hộ cá thể, HTX,....)
1	Lê Văn A	2	hộ cá thể
2	Võ Văn B	5	DNTN
3	Nguyễn Thị C	6	HTX
4	Trần Thị D	1	hộ cá thể
....

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 05-LN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC-UBND

....., ngày..... tháng..... năm 201...

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA LÀNG NGHỀ((tên làng nghề)).....

1/Tên gọi làng nghề:

Xã (Phường, thị trấn):.....

Huyện (thị xã, thành phố):... ..

2/Nguồn gốc của làng:.....

.....

3/Các sản phẩm được tạo ra từ làng nghề

- Sản phẩm chính:.....

- Sản phẩm phụ:.....

4/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (*):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay	Ghi chú
1	Tổng số hộ trong làng:	hộ			(nếu làng nghề bao gồm nhiều thôn thì ghi tổng số hộ của các thôn đó)
2	Tổng số hộ trong xã:	hộ			
3	Tổng số hộ làm nghề:	hộ			
4	Tổng số lao động tham gia làm nghề:	người			
5	Tổng số vốn đã đầu tư cho làng nghề. Trong đó:	1.000 đồng			
5.1	- Nhà xưởng:	1.000 đồng			
5.2	- Máy móc thiết bị:	1.000 đồng			
5.3	- Khác:	1.000 đồng			
6	Tổng chi phí sản xuất. Trong đó:	1.000 đồng			

6.1	- Chi phí nguyên vật liệu:				
6.2	- Chi phí khác:				
7	Tổng số sản phẩm chính:	sản phẩm			
8	Tổng số sản phẩm phụ:	sản phẩm			
9	Tổng doanh thu đạt được:	1.000 đồng			
10	Thu nhập bình quân của hộ gia đình trong làng:	1.000 đ/hộ			
11	Thu nhập bình quân của hộ gia đình làm nghề:	1.000 đ/hộ			
12	Thu nhập bình quân của lao động làm nghề:	1.000đ/người			

5/ Định hướng và khả năng phát triển của làng nghề trong thời gian tới:

.....

.....

.....

.....

.....

Trên đây là báo cáo tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của làng nghề(tên làng nghề)..... xã/phường/thị trấn....., huyện/thị xã/thành phố.....

Nơi nhận:

- UBND huyện (TX,TP);

-

- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 06-LN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 201...

GIẤY XÁC NHẬN

**Làng nghề(tên làng nghề).....
thực hiện tốt chính sách pháp luật Nhà nước**

Trong những năm qua, được sự quan tâm của địa phương, các ngành, các cấp trong việc khuyến khích người dân tham gia phát triển sản xuất nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Làng nghề (tên làng nghề)..... tại xã (phường, thị trấn)..... luôn phát huy vai trò của mình, vừa hoạt động sản xuất vừa thực hiện tốt các chính sách pháp luật Nhà nước quy định, cụ thể như sau:

- Luôn nộp các khoản thu ngân sách đầy đủ và kịp thời theo chính sách khuyến khích phát triển làng nghề.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường và giữ gìn cảnh quan phạm vi hoạt động để duy trì sự tồn tại và phát triển của làng nghề.
- Luôn tham gia tích cực các cuộc điều tra, các báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở, hộ sản xuất do cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.
- Luôn tổ chức tuyên truyền, vận động người dân làm nghề phát triển làng nghề gắn với việc xây dựng tổ chức kinh tế hợp tác trong làng, xây dựng làng văn hóa, hoàn thành tốt các nghĩa vụ với nhà nước.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 07-LN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /TTr-UBND

... .., ngày tháng năm 201...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét công nhận danh hiệu làng nghề truyền thống

Kính gửi: UBND huyện (thị xã, thành phố).....

Căn cứ Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 66/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày / /2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các hộ dân làm nghề, UBND xã/phường/thị trấn..... nhận thấy làng nghề(tên làng nghề)..... đủ tiêu chuẩn làng nghề truyền thống tại Quyết định số /2014/QĐ-UBND.

Kính đề nghị UBND huyện (thị xã, thành phố).....xem xét, tổng hợp trình Hội đồng thẩm định và xét chọn công nhận danh hiệu nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh công nhận làng nghề...(tên làng nghề)..... là làng nghề truyền thống tỉnh Khánh Hòa để khuyến khích tinh thần những người làm nghề cố gắng phát huy giữ vững danh hiệu làng nghề của địa phương.

Hồ sơ gửi kèm gồm có:

1/ Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống;

2/ Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề.

3/ Các trường hợp khác thực hiện theo quyết định số /2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN